



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

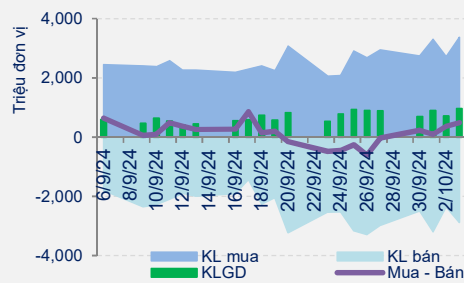
3/10/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

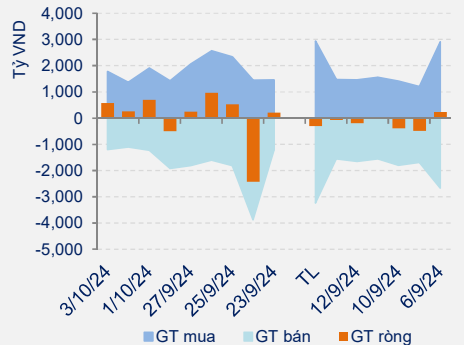
| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,278.10 | 233.35 |
| % Thay đổi | ↓ -0.76% | ↓ -0.72% |
| KLGD (CP) | 963,277,295 | 73,490,918 |
| GTGD (tỷ đồng) | 23,217.95 | 1,348.49 |
| Tổng cung (CP) | 2,879,127,075 | 120,822,200 |
| Tổng cầu (CP) | 3,367,562,376 | 96,995,100 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 46,892,915 | 4,869,272 |
| KL mua (CP) | 55,749,893 | 1,110,041 |
| GT mua (tỷ đồng) | 1,773.67 | 36.03 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,199.84 | 84.66 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 573.83 | (48.63) |

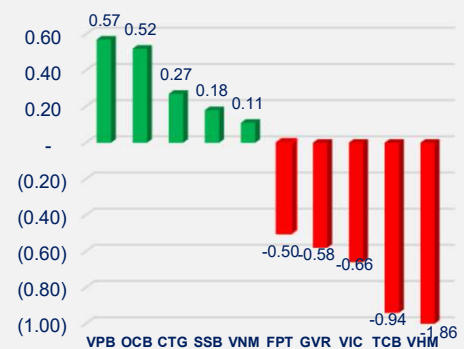
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch giảm điểm hôm qua, thị trường phiên hôm nay dao động trong biên độ lớn khi có thời điểm VN-INDEX tiếp tục tiến sát mốc 1.300 điểm tuy nhiên VN-INDEX kết phiên giảm -9,74 điểm (-0,76%) xuống mốc 1.278,1 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 233,35 điểm (-1,70 điểm, tương ứng -0,72%). Sắc đỏ chiếm ưu thế chủ đạo và lan rộng trên toàn thị trường với 241 cổ phiếu giảm giá, 76 cổ phiếu tăng giá, 43 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 45 cổ phiếu tăng giá, 49 cổ phiếu tham chiếu và 107 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh tăng +35,41% tại HOSE và +30,60% tại HNX. Điểm tích cực là khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà mua ròng với +574,90 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã STB (+140,96 tỷ), VHM (+118,02 tỷ), TCB (+87,53 tỷ) và VNM (+65,13 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng OCB (-58,60 tỷ), FPT (-56,31 tỷ)... Tuy nhiên, khối này bán ròng trên HNX với -48,63 tỷ đồng, tập trung tại các mã SHS (-49,10 tỷ), BVS (-5,88 tỷ) và GKM (-4,91 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với PVS (+11,39 tỷ), IDC (+7,07 tỷ), NTP (+2,14 tỷ)...

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố số liệu thống kê mới nhất liên quan đến tiền gửi của người dân và các tổ chức kinh tế vào hệ thống tổ chức tín dụng. Theo đó, tính đến tháng 7, tiền gửi của các doanh nghiệp và tổ chức vào ngân hàng đạt hơn 6,768 triệu tỉ đồng, có giảm nhẹ 1,07% so với cuối năm ngoái. Ngược lại, tiền gửi của dân cư đạt 6,838 triệu tỉ đồng, tăng 305.672 tỉ, tương ứng với 4,68% so với thời điểm cuối năm 2023. So với cùng kỳ năm trước, lượng tiền gửi của dân cư vào ngân hàng tăng thêm 448.820 tỉ đồng.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Thực Phẩm và Đồ Uống với các mã VNM (+0,29%), MCH (+2,28%), ANV (+0,75%), LTG (+2,03%)...Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng cũng có diễn biến ấn tượng, tiêu biểu như VPB (+1,52%), STB (+0,60%), SHB (+0,46%), EIB (+0,52%), OCB tăng kịch biên độ (+6,69%), BVB (+3,15%), SSB (+1,42%), ABB (+1,91%)...Nhóm Bảo Hiểm giao dịch trong sắc xanh với MIG (+0,89%), BMI (+0,13%), PTI (+6,80%), PRE (+0,55%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Bất Động Sản với VHM (-4,15%), DXG (-3,46%), PDR (-2,83%), DIG (-2,23%), KDH (-3,11%), TCH (-3,64%), HDG (-2,33%)...Nhóm ngành Hóa Chất - Phân Bón - Cao Su kém tích cực với DGC (-1,21%), CSV (-1,04%), DCM (-1,56%), DPM (-1,40%), GVR (-1,66%), DPR (-2,39%), PHR (-2,33%)...Đa số cổ phiếu ngành Bán Lẻ có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là MWG (-1,63%), FRT (-0,56%), DGW (-0,86%), PET (-1,15%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 giảm -8,10 điểm (-0,60%), đóng cửa tại 1.349 điểm. Chênh lệch +2,54 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +3,04 điểm đến +8,54 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +63,40% so với phiên trước, và cao hơn hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410 như chúng tôi đã trình bày trong các nhận định trước đó là cần kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.330 trước khi tích lũy và gia tăng trở lại. Khối lượng mở OI hôm nay là 59.072 thay đổi không đáng kể so với phiên gần nhất là 59.667 hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Như vậy sau 06 phiên liên tiếp chịu áp lực tại vùng kháng cự mạnh 1.300 điểm, VN-INDEX đã điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay. VN-INDEX tăng điểm đầu phiên lên vùng 1.300 điểm, sau đó áp lực bán gia tăng mạnh dần ở nhiều mã/nhóm mã. Kết phiên VN-INDEX giảm 9,94 điểm (-0,76%) về mức 1.278,10 điểm. Khối lượng giao dịch tăng mạnh 53,99% so với phiên trước, với hơn 01 tỷ cổ phiếu giao dịch cho thấy áp lực bán gia tăng khá đột biến ở nhiều mã, độ rộng thị trường khá tiêu cực. VN30 giảm 8,05 điểm (-0,59%) về 1.346,46 điểm.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn đang tăng trưởng với vùng hỗ trợ quanh 1.280 điểm và đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.270 điểm, giá trung bình 20 phiên. Trong trường hợp tích cực trong những phiên tới, VN-INDEX phục hồi tốt ở vùng hỗ trợ này thì vẫn tiếp tục tích lũy trong vùng 1.280 điểm - 1.300 điểm. Chúng tôi đã khuyến nghị không giải ngân mua đuổi ở vùng giá này. Do VN-INDEX ở vùng giá 1.300 điểm là vùng kháng cự có tính chất cơ bản. Cần thêm những yếu tố đánh giá về kết quả kinh doanh, tăng trưởng GDP quý III trong tháng 10/2024.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, thị trường điều chỉnh trước thông tin căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông gia tăng, đây là yếu tố bất định đã đề cập. Các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, trường hợp tỉ trọng cao nên xem xét cơ cấu các mã chất lượng kém, hoặc đạt kỳ vọng ngắn hạn. Đối với các tài khoản có tỷ trọng cổ phiếu dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| NTL | 20.55 | 17-19 | 24-25 | 16 | 3.3 | 1622.9% | 105747.1% | Theo dõi giải ngân |
| VLB | 38.92 | 36-37 | 42-44 | 34 | 10.0 | 38.7% | 74.9% | Theo dõi giải ngân |
| SIP | 72.20 | 68-70 | 76-78 | 66 | 14.0 | 16.5% | 15.9% | Theo dõi giải ngân |
| LHG | 35.55 | 32-34 | 39-40 | 30 | 9.2 | 142.7% | 178.7% | Theo dõi giải ngân |
| DPR | 42.90 | 38-39 | 44-45 | 36 | 15.1 | 59.6% | 153.1% | Theo dõi giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|-------------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------|------------------------|----------------------------|
| 17/6/2024 | CLX | 15.25 | 16.8 | 26-28 | 15.5 | -9.2% | Nắm giữ |
| 18/7/2024 | DPM | 35.15 | 33.2 | 40-41 | 35 | 5.9% | Nắm giữ |
| 24/7/2024 | POW | 12.80 | 12.8 | 14.4-14.8 | 13 | 0.0% | Nắm giữ |
| 8/8/2024 | BSR | 24.06 | 22.6 | 27-28 | 23 | 6.4% | Nắm giữ |

TIN VÍ MÔ

Bộ Công Thương: Xăng dầu là "bánh mì" của nền kinh tế

"Xăng dầu cùng với điện, khí đốt được coi là "bánh mì" của nền kinh tế. Trong các văn bản quy phạm pháp luật từ trước đến nay đều quy định xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện", Bộ trưởng Diên phát biểu. Đặc biệt, Nghị định mới sẽ giảm sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp; bảo đảm khoa học, hợp lý, khả thi, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và công tác quản lý Nhà nước; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân; cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp phân quyền. "Quan điểm của ban soạn thảo là cố gắng thiết kế văn bản theo hướng thị trường nhiều nhất và quản lý Nhà nước tốt nhất", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh.

Chính thức triển khai dự án Trường đua ngựa nửa tỷ USD tại Hà Nội

Dự án Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng Trường đua ngựa. Dự án Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng Trường đua ngựa được xây dựng tại xã Tân Minh và xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trường đua ngựa tọa lạc ở vị trí đắc địa, cách sân bay Nội Bài khoảng 7km, cách trung tâm Hà Nội 27km, nằm trên trục cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng/Quảng Ninh, Hà Nội - Bắc Ninh, kết nối Sóc Sơn với trung tâm Hà Nội và các tỉnh thành phía Bắc. Đây là dự án hợp pháp, thực hiện theo Nghị định 06/2017/NĐ-CP ngày 24/1/2017 về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế; và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTC ngày 17/1/2019 về kinh doanh đặt cược đua ngựa. Dự án Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng Trường đua ngựa có tổng vốn đầu tư lên đến 9.577 tỷ đồng, tương đương 420 triệu USD với diện tích là 125 ha. Vốn góp để thực hiện dự án là 2.736 tỷ đồng, tương đương 120 triệu USD.

Chủ tịch TP HCM kêu gọi người dân mua trái phiếu đóng góp làm metro

Đề án hệ thống đường sắt đô thị, đến năm 2035, TP HCM phải hoàn thành 183 km metro, dự kiến vốn cần 36 tỷ USD. Theo ông Mãi, cơ chế cho phép nên TP HCM sẽ phát hành trái phiếu đường sắt đô thị và mong người dân mua, cùng đóng góp kinh phí để triển khai. Cơ quan chức năng sẽ tính toán kỹ để khai thác hiệu quả quỹ đất dọc các tuyến metro kết hợp với tác động tích cực của dự án lên kinh tế, xã hội... thành phố sẽ có nguồn kinh phí tốt để trả lại lợi ích cho người dân. "Bà con gửi tiền vào ngân hàng có thể lãi suất cao hơn nhưng mua trái phiếu là cùng đóng góp xây dựng thành phố", ông Mãi nói, và cho rằng việc phát hành trái phiếu đường sắt sẽ là một trong những giải pháp đột phá, giúp huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư hạ tầng, tái cấu trúc không gian đô thị.

BoE cảnh báo nguy cơ khủng hoảng tín dụng tại Anh

Ngày 2/10, Ủy ban Chính sách Tài chính (FPC) thuộc BoE cảnh báo thị trường tài chính của nước này có thể điều chỉnh mạnh, từ đó đẩy chi phí đi vay tăng cao, kéo theo khủng hoảng tín dụng. Cảnh báo của FPC được đưa ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế của Anh đã đi ngang trong 2 tháng vừa qua, căng thẳng leo thang ở Trung Đông và tình trạng các quỹ đầu cơ của nước này đang đặt cược nhiều hơn vào trái phiếu kho bạc Mỹ - vốn đạt mức cao mới là hơn 1.000 tỷ USD trong những tháng gần đây. Tuy nhiên, FPC đã trấn an dư luận khi cho biết lãi suất giảm sẽ làm giảm bớt tác động đối với khoảng 3 triệu hộ gia đình đang thế chấp lãi suất cố định.

TIN DOANH NGHIỆP**Bà Trương Mỹ Lan đòi 2.500 tỷ đồng từ Novaland**

Theo bị cáo Trương Mỹ Lan, đối với dự án Tân Thành Long An, bị cáo đề nghị Novaland thanh toán 2.500 tỷ đồng bằng tiền mặt cho bị cáo liên quan đến dự án Tân Thành Long An để khắc phục hậu quả của vụ án. Tân Thành Long An là một trong những doanh nghiệp bị cơ quan điều tra phong tỏa tài sản trong vụ án Vạn Thịnh Phát giai đoạn 1. Tân Thành Long An là chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Việt Phát tại tỉnh Long An. Ngày 9/10/2022, Novaland đã tổ chức lễ công bố phát triển và xúc tiến đầu tư dự án Suntec quy mô 625ha – khu đô thị này nằm trong dự án Khu công nghiệp và khu đô thị Việt Phát.

Liên danh Đèo Cả - Sơn Hải trúng gói thầu hơn 1.100 tỷ xây dựng cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu

Liên danh do CTCP Tập đoàn Đèo Cả đứng đầu vừa trúng gói thầu XL02 xây dựng cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu với giá trị 1.105 tỷ đồng. Trước đó, ngày 1/10, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình đã có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu XL-02 gồm thi công xây lắp (bao gồm khảo sát, lập thiết kế BVTC) 2 công trình hầm và các hạng mục nền, mặt đường, công trình trên tuyến đoạn từ Km34+990 – Km37+87,870 và đoạn từ Km37+798,400 – Km38+911,544 thuộc dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000 – Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình). Theo đó, đơn vị trúng thầu là Liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả - Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải - CT CP Sông Đà 10, với giá trúng thầu hơn 1.105 tỷ đồng. Gói thầu được thực hiện bởi ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, với thời gian thực hiện hơn 34 tháng. “Chúng tôi có kinh nghiệm thực hiện nhiều công trình hầm đường bộ xuyên núi trọng điểm trên cả nước như hầm Đèo Cả, hầm Hải Vân 2, các công trình hầm lớn trên tuyến cao tốc Bắc – Nam...

FPT Retail (FRT) hoàn tất thành lập một công ty con vốn điều lệ 673,65 tỷ đồng

Ngày 2/10, FPT Retail cho biết đã hoàn tất việc thành lập Công ty con mới là Công ty TNHH Đầu tư FPT Long Châu từ ngày 6/8. Trong đó, FPT Retail sẽ sở hữu 100% vốn tại Công ty con mới. Được biết, trước đó, FPT Retail đã thông qua kế hoạch thành lập Công ty TNHH Đầu tư FPT Long Châu khi thực hiện góp toàn bộ cổ phần tại CTCP Dược FPT Long Châu vào công ty mới. Trong đó, Công ty TNHH Đầu tư FPT Long Châu có địa chỉ tại số 379-381 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM; vốn điều lệ 673,65 tỷ đồng; và hoạt động chính trong lĩnh vực tư vấn quản lý. Như vậy, kể từ ngày 6/8, CTCP Dược phẩm FPT Long Châu không còn là công ty con của FPT Retail.

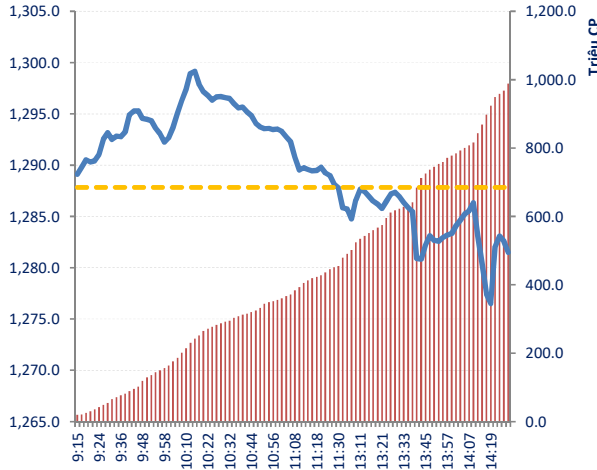
ANV chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 100%

CTCP Nam Việt (Navico, HOSE: ANV) thông báo chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/11/2024. Với tỷ lệ thực hiện 1:1, tức 100% (cổ đông sở hữu 100 cp được nhận 100 cp mới) và hơn 133.1 triệu cp đang lưu hành, ANV sẽ phát hành thêm hơn 133.1 triệu cp thưởng cho cổ đông. Dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ ANV sẽ tăng gấp đôi lên gần 2.7 ngàn tỷ đồng, trở thành doanh nghiệp xuất khẩu cá tra có vốn điều lệ lớn nhất trên sàn chứng khoán - vượt cả CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) với vốn điều lệ hơn 1,870 tỷ đồng.

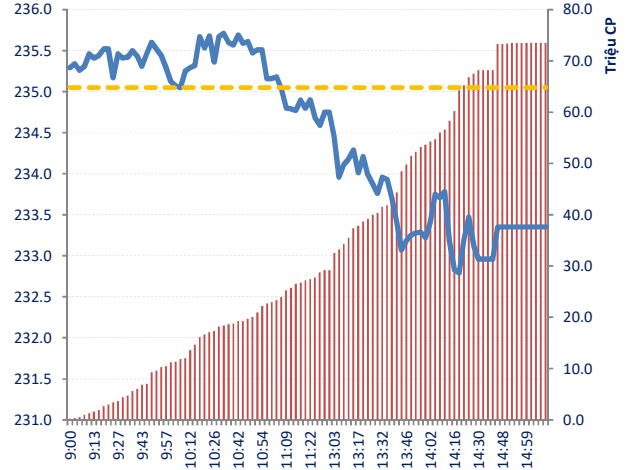


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

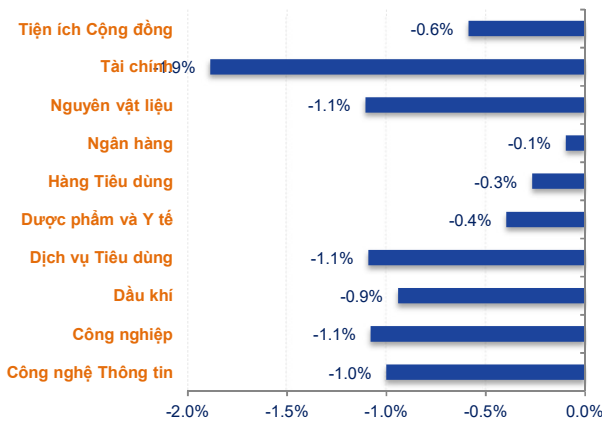
KLGD và VN-Index trong phiên



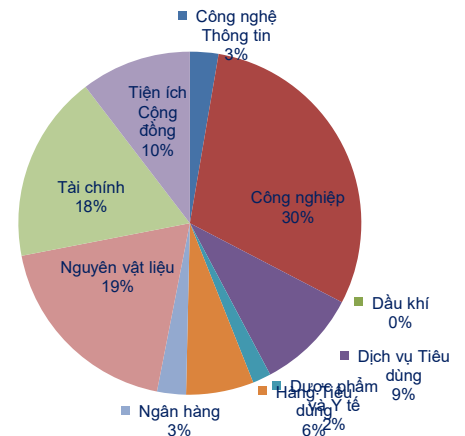
KLGD và HNX-Index trong phiên



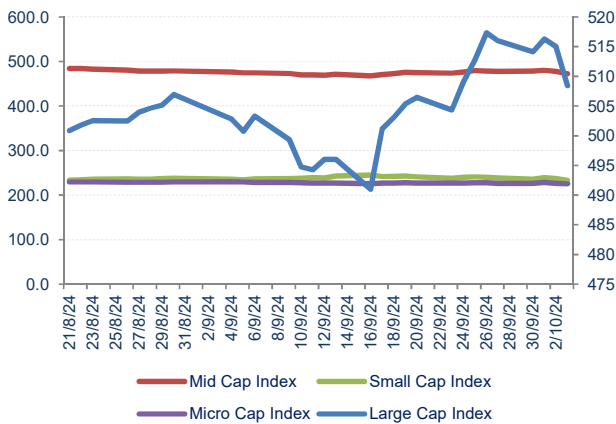
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



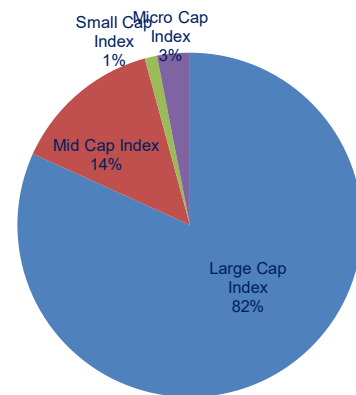
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|----------|-------------|-------|-------------|
| 1 | FUEVFVND | 13,884,100 | OCB | 4,629,875 |
| 2 | STB | 4,157,693 | MSB | 3,262,601 |
| 3 | TCB | 3,495,000 | VRE | 1,568,568 |
| 4 | VPB | 3,006,800 | TPB | 1,276,236 |
| 5 | VHM | 2,793,868 | VND | 1,127,959 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVS | 279,281 | SHS | 3,038,837 |
| 2 | IDC | 123,680 | GKM | 501,000 |
| 3 | VFS | 44,900 | TIG | 178,100 |
| 4 | MBS | 40,700 | BVS | 134,300 |
| 5 | NTP | 37,200 | TNG | 120,520 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|------------|
| TPB | 17.50 | 17.50 | ⇒ | 0.00% | 52,052,503 |
| VPB | 19.70 | 20.00 | ↑ | 1.52% | 50,638,504 |
| SHB | 10.90 | 10.95 | ↑ | 0.46% | 46,609,508 |
| VIX | 12.20 | 11.85 | ↓ | -2.87% | 36,110,100 |
| HPG | 26.30 | 26.20 | ↓ | -0.38% | 29,765,520 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---|--------|------------|
| SHS | 16.20 | 15.90 | ↓ | -1.85% | 15,628,097 |
| CEO | 15.70 | 15.40 | ↓ | -1.91% | 6,443,211 |
| MBS | 32.10 | 31.70 | ↓ | -1.25% | 5,095,219 |
| TNG | 26.00 | 25.40 | ↓ | -2.31% | 3,292,892 |
| HUT | 16.40 | 16.30 | ↓ | -0.61% | 3,197,169 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| OCB | 11.95 | 12.75 | 0.80 | ↑ 6.69% |
| HU1 | 6.08 | 6.47 | 0.39 | ↑ 6.41% |
| TIX | 33.10 | 35.00 | 1.90 | ↑ 5.74% |
| TTE | 21.00 | 21.90 | 0.90 | ↑ 4.29% |
| PSH | 4.81 | 5.00 | 0.19 | ↑ 3.95% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PCG | 7.00 | 7.70 | 0.70 | ↑ 10.00% |
| BST | 15.60 | 17.10 | 1.50 | ↑ 9.62% |
| MCO | 13.80 | 15.10 | 1.30 | ↑ 9.42% |
| PTD | 6.60 | 7.20 | 0.60 | ↑ 9.09% |
| HMR | 14.70 | 16.00 | 1.30 | ↑ 8.84% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| NTL | 22.70 | 20.55 | -2.15 | ↓ -9.47% |
| BMI | 23.40 | 21.30 | -2.10 | ↓ -8.97% |
| TMS | 48.95 | 45.55 | -3.40 | ↓ -6.95% |
| CMV | 9.60 | 9.00 | -0.60 | ↓ -6.25% |
| MDG | 11.00 | 10.35 | -0.65 | ↓ -5.91% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| TTC | 11.00 | 9.90 | -1.10 | ↓ -10.00% |
| ARM | 28.10 | 25.30 | -2.80 | ↓ -9.96% |
| GKM | 10.80 | 9.80 | -1.00 | ↓ -9.26% |
| CTP | 36.10 | 33.00 | -3.10 | ↓ -8.59% |
| SMN | 13.50 | 12.50 | -1.00 | ↓ -7.41% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| TPB | 52,052,503 | 14.1% | 1,789 | 9.8 | 1.3 |
| VPB | 50,638,504 | 8.7% | 1,530 | 12.9 | 1.1 |
| SHB | 46,609,508 | 15.6% | 2,240 | 4.9 | 0.7 |
| VIX | 36,110,100 | 7.6% | 739 | 16.5 | 1.1 |
| HPG | 29,765,520 | 10.7% | 1,746 | 15.1 | 1.5 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHS | 15,628,097 | 5.7% | 688 | 23.6 | 1.2 |
| CEO | 6,443,211 | 2.6% | 309 | 50.9 | 1.4 |
| MBS | 5,095,219 | 14.4% | 1,678 | 19.1 | 2.7 |
| TNG | 3,292,892 | 14.0% | 2,087 | 12.5 | 1.8 |
| HUT | 3,197,169 | 0.5% | 70 | 233.9 | 1.3 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| OCB | ↑ 6.7% | 13.0% | 1,542 | 7.8 | 1.0 |
| HU1 | ↑ 6.4% | 0.1% | 16 | 385.8 | 0.4 |
| TIX | ↑ 5.7% | 12.3% | 3,398 | 9.7 | 1.2 |
| TTE | ↑ 4.3% | -2.0% | (219) | - | 2.0 |
| PSH | ↑ 4.0% | -37.1% | (4,557) | - | 0.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|-------|-----|
| PCG | ↑ 10.0% | -4.3% | (385) | - | 0.8 |
| BST | ↑ 9.6% | 12.9% | 1,740 | 9.0 | 1.2 |
| MCO | ↑ 9.4% | 0.7% | 86 | 160.7 | 1.1 |
| PTD | ↑ 9.1% | -28.2% | (3,026) | - | 0.7 |
| HMR | ↑ 8.8% | 8.7% | 1,149 | 12.8 | 1.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|------------|-------|-------|------|-----|
| FUEVFVND | 13,884,100 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| STB | 4,157,693 | 17.6% | 4,340 | 7.7 | 1.3 |
| TCB | 3,495,000 | 16.0% | 3,048 | 8.2 | 1.3 |
| VPB | 3,006,800 | 8.7% | 1,530 | 12.9 | 1.1 |
| VHM | 2,793,868 | 12.2% | 5,350 | 8.1 | 0.9 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 279,281 | 6.8% | 1,932 | 21.1 | 1.4 |
| IDC | 123,680 | 30.1% | 5,573 | 10.3 | 3.1 |
| VFS | 44,900 | 6.7% | 861 | 16.0 | 1.1 |
| MBS | 40,700 | 14.4% | 1,678 | 19.1 | 2.7 |
| NTP | 37,200 | 20.7% | 4,631 | 12.8 | 2.6 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 518,109 | 19.5% | 5,962 | 15.5 | 2.9 |
| BID | 283,882 | 18.1% | 4,006 | 12.4 | 2.1 |
| FPT | 197,745 | 23.3% | 4,890 | 27.7 | 6.0 |
| CTG | 193,320 | 15.7% | 3,782 | 9.5 | 1.4 |
| VHM | 188,980 | 12.2% | 5,350 | 8.1 | 0.9 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| PVS | 19,501 | 6.8% | 1,932 | 21.1 | 1.4 |
| IDC | 18,975 | 30.1% | 5,573 | 10.3 | 3.1 |
| MBS | 17,561 | 14.4% | 1,678 | 19.1 | 2.7 |
| HUT | 14,637 | 0.5% | 70 | 233.9 | 1.3 |
| THD | 13,667 | 3.0% | 450 | 78.9 | 3.2 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| VOS | 3.24 | 25.1% | 3,140 | 5.0 | 1.1 |
| LDG | 2.83 | -23.2% | (2,444) | - | 0.2 |
| DPG | 2.58 | 9.5% | 3,612 | 15.6 | 1.4 |
| RDP | 2.55 | -10.5% | (938) | - | 0.4 |
| NHA | 2.53 | 10.4% | 1,093 | 23.1 | 2.3 |

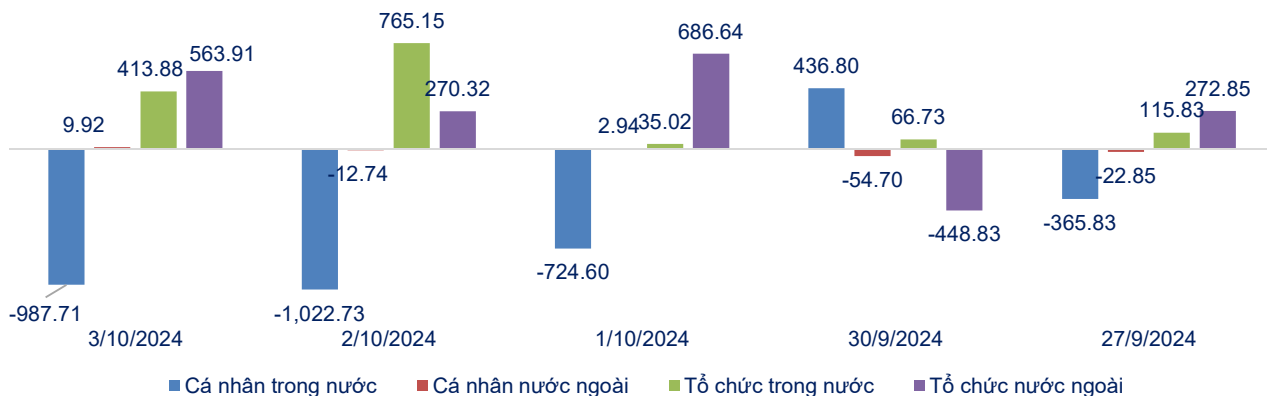
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| VGS | 3.45 | 6.2% | 1,088 | 35.1 | 2.1 |
| TIG | 2.82 | 10.3% | 1,387 | 9.7 | 1.0 |
| VC7 | 2.68 | 4.8% | 552 | 16.3 | 0.8 |
| DTD | 2.66 | 9.0% | 1,962 | 12.9 | 1.2 |
| BXH | 2.53 | 1.3% | 246 | 56.1 | 0.8 |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| FPT | 88.80 | 23.3% | 4,890 | 27.7 | 6.0 |
| OCB | 60.46 | 13.0% | 1,542 | 7.8 | 1.0 |
| VIB | 45.98 | 20.5% | 2,598 | 7.5 | 1.5 |
| ACB | 41.37 | 22.9% | 3,676 | 7.0 | 1.5 |
| KDH | 39.85 | 3.9% | 749 | 51.5 | 1.9 |

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BWE | -318.67 | 12.8% | 2,895 | 15.8 | 1.9 |
| STB | -191.01 | 17.6% | 4,340 | 7.7 | 1.3 |
| MBB | -177.78 | 21.6% | 4,071 | 6.3 | 1.3 |
| VPB | -168.63 | 8.7% | 1,530 | 12.9 | 1.1 |
| VHM | -140.14 | 12.2% | 5,350 | 8.1 | 0.9 |

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VPB | 6.79 | 8.7% | 1,530 | 12.9 | 1.1 |
| CTD | 4.44 | 3.5% | 3,009 | 20.8 | 0.7 |
| HPG | 3.93 | 10.7% | 1,746 | 15.1 | 1.5 |
| HDB | 3.71 | 25.1% | 4,158 | 6.6 | 1.5 |
| HSG | 2.50 | 10.3% | 1,844 | 11.5 | 1.2 |

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TPB | -8.47 | 14.1% | 1,789 | 9.8 | 1.3 |
| VHC | -3.50 | 8.5% | 3,253 | 21.5 | 1.8 |
| FPT | -2.97 | 23.3% | 4,890 | 27.7 | 6.0 |
| FMC | -1.96 | 12.6% | 4,280 | 10.9 | 1.4 |
| PTB | -1.46 | 11.6% | 4,833 | 12.6 | 1.4 |

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BWE | 316.56 | 12.8% | 2,895 | 15.8 | 1.9 |
| MBB | 177.88 | 21.6% | 4,071 | 6.3 | 1.3 |
| EIB | 113.46 | 9.8% | 1,190 | 16.1 | 1.5 |
| VPB | 108.71 | 8.7% | 1,530 | 12.9 | 1.1 |
| MWG | 101.08 | 8.9% | 1,507 | 44.7 | 3.7 |

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|-------|------|-----|
| FUEVFNVD | -466.52 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| DGC | -50.16 | 23.9% | 7,937 | 14.6 | 3.3 |
| VIB | -45.97 | 20.5% | 2,598 | 7.5 | 1.5 |
| ACB | -41.37 | 22.9% | 3,676 | 7.0 | 1.5 |
| PC1 | -33.15 | 5.1% | 1,203 | 23.7 | 1.2 |

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|-------|------|-----|
| FUEVFNVD | 471.45 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| STB | 140.61 | 17.6% | 4,340 | 7.7 | 1.3 |
| VHM | 119.14 | 12.2% | 5,350 | 8.1 | 0.9 |
| TCB | 86.25 | 16.0% | 3,048 | 8.2 | 1.3 |
| VNM | 65.08 | 27.0% | 4,636 | 15.1 | 3.8 |

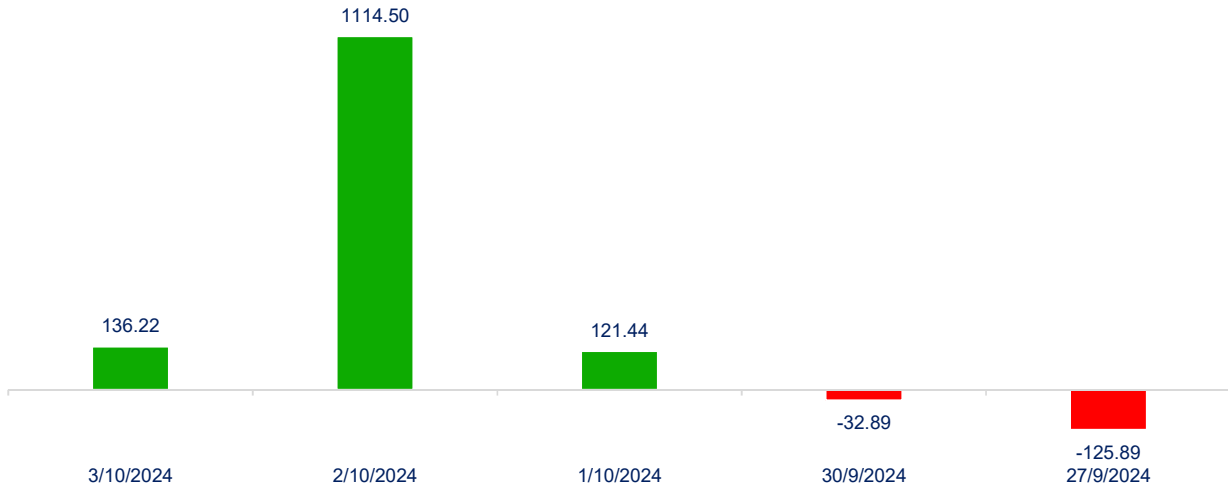
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| OCB | -57.64 | 13.0% | 1,542 | 7.8 | 1.0 |
| FPT | -53.33 | 23.3% | 4,890 | 27.7 | 6.0 |
| MSB | -42.77 | 14.8% | 1,820 | 7.2 | 1.0 |
| VRE | -31.54 | 11.7% | 1,975 | 9.7 | 1.1 |
| DPM | -28.44 | 5.7% | 1,703 | 20.9 | 1.2 |

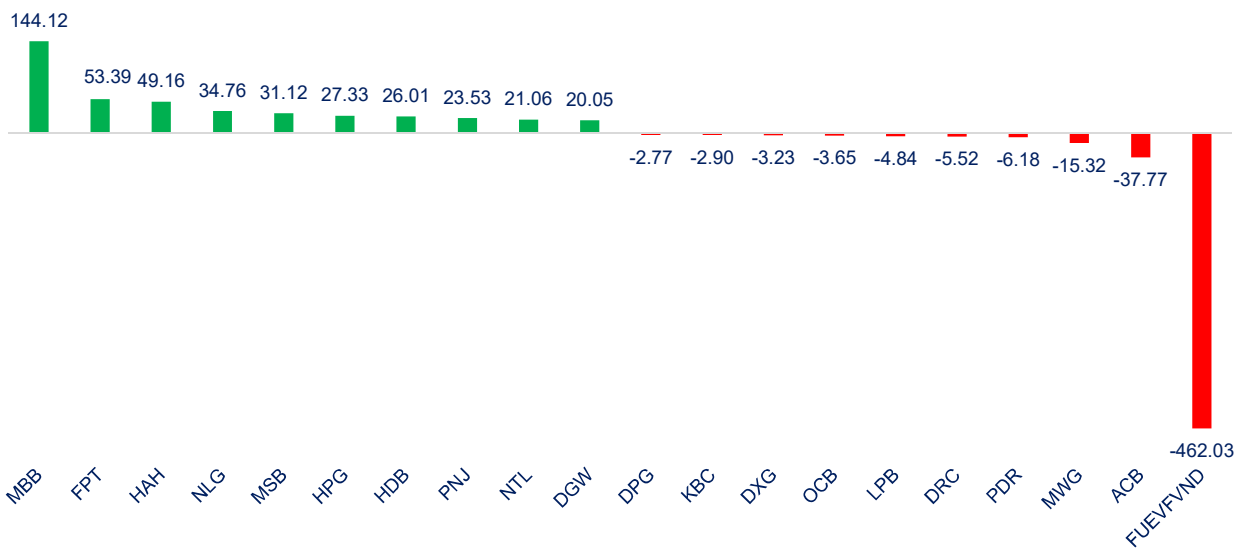


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
